AginFolix® 5

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

Thành phần công thức cho 1 viên nang cứng:
Thành phần hoạt chất:
Mỗi viên AGINFOLIX 5 chứa 5 mg Acid folic.
Thành phần tá dược:
Tinh bột ngô, Natri starch glycolat, Tablettose 80, Talc, Magnesi stearat.

Dạng bào chế:
Viên nang cứng, cỡ số 4, màu đỏ - vàng, bên trong chứa thuốc màu vàng.

Chỉ định:
Bổ sung acid folic cho những trường hợp sau:
Trạng thái thiếu acid folic ở người bệnh thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ và hồng cầu to do thiếu folat.
Dự phòng cho phụ nữ mang thai: Dự phòng dị dạng ống thần kinh ở bào thai 4 tuần trước khi mang thai và tiếp tục 3 tháng đầu thai kỳ.
Trạng thái thiếu acid folic ở người bệnh thiếu máu huyết tán mạn tính (bệnh thalassemia, thiếu máu hồng cầu liềm), người bệnh chạy thận nhân tạo.

Cách dùng, liều dùng:
Cách dùng: Dùng đường uống.
Liều dùng:
Dự phòng và điều trị thiếu acid folic ở người bệnh thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ và hồng cầu to do thiếu folat: Uống 5 mg mỗi ngày trong 4 tháng; trường hợp kém hấp thu, có thể tới 15 mg mỗi ngày.
Dự phòng cho phụ nữ ở tuổi mang thai có nguy cơ cao có dị dạng ống thần kinh cho thai nhi khi mang thai: Uống 5 mg mỗi ngày trước khi mang thai 4 tuần và tiếp tục suốt 3 tháng đầu thai kỳ.
Thiếu máu huyết tán mạn tính (bệnh thalassemia, thiếu máu hồng cầu liềm), dự phòng thiếu acid folic cho người bệnh chạy thận nhân tạo: Uống liên tục 5 mg cách 1 hoặc 7 ngày/ lần tùy theo chế độ ăn và tốc độ huyết tán.
Một số lưu ý đặc biệt về xử lý thuốc trước và sau khi sử dụng thuốc:
Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

Chống chỉ định:
Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:
Không được dùng acid folic riêng biệt hay dùng phối hợp với vitamin B12 với liều không đủ để điều trị thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ chưa chẩn đoán được chắc chắn. Các chế phẩm đa vitamin có chứa acid folic có thể nguy hiểm vì che lấp mức độ thiếu thực sự vitamin B12 trong bệnh thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ do thiếu vitamin B12.
Mặc dù acid folic có thể gây ra đáp ứng tạo máu ở người bệnh bị thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ do thiếu vitamin B12 nhưng vẫn không được dùng nó một cách đơn độc trong trường hợp thiếu vitamin B12 vì nó có thể thúc đẩy thoái hóa tủy sống bán cấp.
Cần thận trọng ở người bệnh có thể bị khối u phụ thuộc folat.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:
Thời kỳ mang thai: Nên bổ sung acid folic cho người mang thai, nhất là những người đang được điều trị động kinh hay sốt rét, vì các thuốc điều trị các bệnh này có thể gây thiếu hụt acid folic.
Thời kỳ cho con bú: Acid folic bài tiết qua sữa mẹ, mẹ cho con bú dùng được acid folic.

Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:
Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe hay vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc:
Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các loại tương tác khác:
Folat và sulphasalazin: Hấp thu folat có thể bị giảm.
Folat và thuốc tránh thai uống: Các thuốc tránh thai uống làm giảm chuyển hóa của folat và gây giảm folat và vitamin B12 ở một mức độ nhất định.
Acid folic và các thuốc chống co giật: Nếu acid folic được dùng để bổ sung thiếu folat có thể do thuốc chống co giật gây ra thì nồng độ thuốc chống co giật trong huyết thanh có thể bị giảm.
Acid folic và cotrimoxazol: Cotrimoxazol làm giảm tác dụng điều trị thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ của acid folic.
Tương kỵ của thuốc:
Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn:
Nói chung acid folic dung nạp tốt.
Hiếm gặp, ADR<1/1000
Ngứa, nổi ban, mày đay. Có thể có rối loạn tiêu hóa.
Thông báo cho bác sỹ biết những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí: Chưa thấy tài liệu đề cập.

Đặc tính dược lực học:
Nhóm dược lý: Acid folic là vitamin thuộc nhóm B. Thuốc giúp cơ thể tạo ra những tế bào mới khỏe mạnh.
Mã ATC: B03BB01
Acid folic là vitamin thuộc nhóm B. Trong cơ thể, nó được khử thành tetrahydrofolat là coenzym của nhiều quá trình chuyển hóa trong đó có tổng hợp các nucleotid có nhân purin hoặc pyrimidin; do vậy ảnh hưởng lên tổng hợp DNA.
Khi có vitamin C, acid folic được chuyển thành leucovorin là chất cần thiết cho sự tổng hợp DNA và RNA.
Acid folic là yếu tố không thể thiếu được cho tổng hợp nucleoprotein và tạo hồng cầu bình thường; thiếu acid folic gây ra thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ giống như thiếu máu do thiếu vitamin B12.
Acid folic cũng tham gia vào một số biến đổi acid amin, vào sự tạo thành và sử dụng format.

Đặc tính dược động học:
Thuốc giải phóng nhanh ở dạ dày và hấp thu chủ yếu ở đoạn đầu ruột non. Acid folic trong chế độ ăn bình thường được hấp thu rất nhanh và phân bố ở các mô trong cơ thể.
Thuốc được tích trữ chủ yếu ở gan và được tập trung tích cực trong dịch não tủy.
Mỗi ngày khoảng 4 - 5 microgam đào thải qua nước tiểu. Uống acid folic liều cao làm lượng vitamin đào thải qua nước tiểu tăng lên theo tỷ lệ thuận. Acid folic đi qua nhau thai và có ở trong sữa mẹ.

Quy cách đóng gói: Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng.

Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:
Điều kiện bảo quản: Để ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.
Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:

AGIMEXPHARM
GMP-WHO

Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang
Sản xuất tại: **Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm**
Đường Vũ Trọng Phụng, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang
ĐT: 0296.3857300 Fax: 0296.3857301

W18005602